

Số: 11/2023/QĐST-DS

UB, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ L Tổ tụng dân sự;

Các Điều 91; 95 của L các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của L và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp L: ông Ngô Chí Dũng - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Đinh Công Định - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 496 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2023).

* **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 và ông Vũ Bá L, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: Tổ 5, Khu 11, phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nghĩa vụ trả nợ:** tính đến ngày 21/9/2023 bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Bá L nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 649.916.406 đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu chín trăm mười sáu nghìn bốn trăm linh sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là 349.758.653 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng); nợ lãi là 296.505.664 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng). Bao gồm lãi trong hạn là 44.303.229 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm linh ba nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), lãi quá hạn là 252.202.435 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu hai trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng); phạt chậm trả lãi là 3.652.089 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi chín đồng) theo hợp đồng cho vay số LN2002242189803 ngày 27-02-2020; hợp đồng cho vay số LN2008192687294 (LD2023400144) ngày 19-8-2020 và hợp đồng thẻ tín dụng số 337-P-2701770 ngày 24/02/2020 và khế ước nhận nợ nếu có.

Phương thức trả nợ: chậm nhất đến ngày 30-11-2023 bà T, ông L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số nợ tính đến ngày 21-9-2023 là 649.916.406 đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu chín trăm mười sáu nghìn bốn trăm linh sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là 349.758.653 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng); nợ lãi là 296.505.664 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng). Bao gồm lãi trong hạn là 44.303.229 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm linh ba nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), lãi quá hạn là 252.202.435 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu hai trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng); phạt chậm trả lãi là 3.652.089 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi chín đồng) theo hợp đồng cho vay số LN2002242189803 ngày 27-02-2020; hợp đồng cho vay số LN2008192687294 (LD2023400144) ngày 19-8-2020 và hợp đồng thẻ tín dụng số 337-P-2701770 ngày 24/02/2020 và toàn bộ lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết từ ngày 22/09/2023 đến ngày 30/11/2023.

Kể từ ngày 30/11/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà T và ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2002242189803 ngày 27-02-2020; hợp đồng cho vay số LN2008192687294 (LD2023400144) ngày 19-8-2020 và hợp đồng thẻ tín dụng số 337-P-2701770 ngày 24/02/2020 và khế ước nhận nợ giữa VPBank và bà T, ông L nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà T, ông L phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà T, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (thực hiện không

đúng, không đủ) thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa số 314A; tờ bản đồ số 10; diện tích 63m² mục đích sử dụng đất xây dựng; thời hạn sử dụng lâu dài; địa chỉ thửa đất: phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G562770; số vào sổ cấp GCN 16.QSDĐ do UBND thị xã UB (nay là thành phố UB), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 29-01-1996 mang tên bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng cho vay số LN2002242189803 ngày 27-02-2020; hợp đồng cho vay số LN2008192687294 (LD2023400144) ngày 19-8-2020 và hợp đồng thế tín dụng số 337-P-2701770 ngày 24/02/2020 giữa VPBank - Phòng giao dịch UB và bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Bá L để thu hồi vốn vay.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì bà T, ông L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

* **Về chi phí tố tụng:** bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Bá L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ, do đó bà T và ông L có trách nhiệm thanh toán cho VPBank số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) chi phí thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày VPBank có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T và ông L không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì bà T và ông L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ L Dân sự.

* **Về án phí:** bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Bá L tự nguyện nộp số tiền 14.998.300 đồng (*mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 13.123.000 đồng (*mười ba triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007042 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp L ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của L Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của L thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố UB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. UB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Kim Văn Sơn**